

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HS-ST
Ngày: 20-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phí Thị Hồng Năm
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Hoàng Thanh Tâm
2/ Ông Nguyễn Trọng Vinh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND Thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 11/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Thanh Anh D, sinh năm 1972 tại Đồng Nai; HKTT : Khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện H, tỉnh Đồng Nai nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phùng Văn L, sinh năm 1948, con bà: Diệp Thị Tr, sinh năm 1952; Vợ: Trần Thị Xuân H, sinh năm 1976, con: có 01 con sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 10/05/2021, đến ngày 19/05/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng :*

1/ Ông Trương Đình Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ : 4/13/4 đường số 3, khu phố A, phường F, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 6, ấp B, xã X, huyện H, tỉnh Đồng Nai

3/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố C, phường M, thành phố L, Đồng Nai.

4/ Bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 6, ấp B, xã X, huyện H, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Thanh Anh D bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 04/2021 cho đến ngày bị bắt. Hình thức và loại ma túy sử dụng là hút ma túy đá (Methamphetamine). Để có ma túy sử dụng và bán lấy tiền kiếm lời, D hẹn gặp một người đàn ông tên U khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) có số điện thoại 0986.291.241 đến quán cà phê Hoàng Vũ, thuộc khu phố 3, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh để mua ma túy rồi mang về phòng trọ ở tổ 6, ấp B, xã X, huyện H, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971 làm chủ cất giấu. Sau đó, có một người tên Nguyễn A, ở khu vực Trạm thu phí TK, thuộc thành phố TK, tỉnh Quảng Nam có số điện thoại 0978.858.227 và 0708.076.898 gọi vào số điện thoại 0899.985.974 của D để hỏi mua ma túy thì D đồng ý và yêu cầu A chuyển tiền vào số tài khoản 0121000683172 mở tại Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam- chi nhánh Đồng Nai (Vietcombank) do Lê Thị Thủy T, sinh năm 1994, ngụ tại 28 Hồng Thập Tự, khu phố 4, phường X, thành phố L làm chủ tài khoản. Sau khi nhận được tiền từ A, D gói kín ma túy lại, bên ngoài ghi thông tin người nhận và số điện thoại của A rồi mang đến ngã ba Tân Phong, thuộc khu phố C, phường X, thành phố L nhờ bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966 (là người bán quán tạp hóa ở Ngã ba Tân Phong) gửi cho nhà xe chạy tuyến Bắc - Nam để giao cho A, với hình thức trên D đã 02 lần bán ma túy cho A. Cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 30/4/2021, D gặp U mua 01 hộp 10 (tức 10 gam) ma túy đá giá 5.000.000đ rồi mang về nhà trọ cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 41 phút cùng ngày, A sử dụng số điện thoại 0978.858.227 gọi cho D hỏi mua 01 hộp 5 (tức 5 gam) ma túy giá 2.100.000đ thì D đồng ý. Sau khi A chuyển tiền vào số tài khoản cho D thì D gói ma túy lại, ghi thông tin người nhận rồi mang đến Ngã ba Tân Phong nhờ bà B gửi nhà xe Phi Hiệp đưa ma túy ra cho A. Số ma túy còn lại D phân nhỏ ra thành nhiều tép nhỏ để sử dụng dần và bán lại cho một đối tượng lạ mặt ở khu vực kho Hoàng Long, thuộc xã B, thành phố L được 05 tép với giá 200.000đ/01 tép.

Lần 2: Vào khoảng 16 giờ 04 phút ngày 07/5/2021, D liên lạc và gặp U mua 9.000.000đ tiền ma túy được 02 bịch nilong chứa 10 gam ma túy đá, 01 bịch nilong chứa 05 gam ma túy được 02 bịch nilong bên trong mỗi bịch chứa 05 viên thuốc lắc màu xanh rồi mang về phòng trọ cất giấu. Đến ngày 08/5/2021, A sử dụng số điện thoại 0708.076.898 gọi cho D hỏi mua 01 hộp 10 (tức 10 gam) ma

túy giá 6.000.000đ thì D đồng ý. Sau khi A chuyển tiền vào tài khoản cho D thì D gói ma túy lại, bỏ trong hộp giấy đựng khẩu trang màu xanh, bên ngoài ghi “Quảng Nam- Trạm thu phí TK: *Người nhận* số điện thoại 0978.858.227. 0708.076.898: Người nhận Nguyễn Thị A hàng dễ vỡ xin nhà xe nhẹ tay; xin cảm ơn”. Đến ngày 10/5/2021, D mang ma túy ra ngã ba Tân Phong nhờ bà B gửi cho nhà xe Bến Dầu, biển số 51B-169.02 chạy tuyến Thành phố Hồ Chí Minh- Quảng Nam do anh Trương Đình Đ, sinh năm 1984, ngụ khu phố 5, phường H, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh điều khiển để đưa ma túy ra cho A. Khi đi đến huyện H, tỉnh Bình Thuận thấy khả nghi nên anh Đ đã trình báo và giao nộp gói hàng cho Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận. Qua kiểm tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận phát hiện thu giữ 01 bịch nilong bên trong chứa nhiều cục tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá nên đã chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L để xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh triệu tập D đến trụ sở làm việc và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D thu giữ được 02 bịch nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng trong hộp giấy màu đen; 02 bịch nilong bên trong chứa 10 viên nén màu xanh trong ví da màu đen; 01 cân tiểu ly tất cả cất giấu trong ngăn tủ gỗ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu đen, số sim 0899.985.974, 085.283.8029. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong tang vật, bên ngoài có chữ ký của D theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 978/KLGD-PC09 ngày 14/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 9,9175 gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2-1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 13,82692 gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu viên nén không rõ hình, màu xanh nõn chuối, trên viên nén có in chữ “No see” (ký hiệu M2-2) được niêm phong gửi đến giám định ma túy, có khối lượng: 2,17650 gam, loại MDMA;

+ Mẫu viên nén không rõ hình, màu xanh nõn chuối, trên viên nén có in chữ “No hear” (ký hiệu M2-3) được niêm phong gửi đến giám định ma túy, có khối lượng: 0,82669 gam, loại MDMA;

+ Mẫu viên nén không rõ hình, màu xanh nõn chuối, trên viên nén có in chữ “No speak” (ký hiệu M2-4) được niêm phong gửi đến giám định ma túy, có khối lượng: 1,34960 gam, loại MDMA;

Trong vụ án này, thu giữ 02 chất ma túy là Methamphetamine và MDMA được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 251 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng các chất ma túy là

$23,74442 + 4,35229 = 28,09671$ gam. Đối chiếu tổng khối lượng các chất ma túy được quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo D thuộc trường hợp quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Kết luận định giá số 56/HĐĐGTSTTTHS ngày 09/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại Samsung M20, màu đen, đã qua sử dụng, bị bể màn hình, có giá trị 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nilong bên trong chứa nhiều cục tinh thể màu trắng để trong hộp giấy kích thước 12cm x 20cm x 8cm; 02 bịch nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng trong hộp giấy màu đen; 02 bịch nilong bên trong chứa 10 viên nén màu xanh trong ví da màu đen; 01 cân tiểu ly và 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu đen, số sim 0899.985.974, 085.283.8029. Toàn bộ vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo quy định của pháp luật. Riêng số tiền thu lợi bất chính 9.100.000đ hiện nay D chưa giao nộp.

Tại bản cáo trạng số: 106/CT-VKS ngày 11/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Phùng Thanh Anh D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b,p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Thanh Anh D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b,p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thanh Anh D từ 08 (Tám) đến 09 (Chín) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 978/KLGD-PC09 bên trong có chứa ma túy; 01 hộp màu đen và 01 ví da màu đen không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động M20 màu đen.

Buộc bị cáo D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 9.100.000đ để sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Bị cáo Phùng Thanh Anh D bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 04/2021. Bị cáo sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Để có ma túy sử dụng và bán lấy tiền kiếm lời, D đã 2 lần mua ma túy của một người đàn ông tên Út (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) có số điện thoại 0986.291.241 mang về phòng trọ cất giấu. Sau đó đã 02 lần bán cho một người tên Nguyễn A, ở khu vực Trạm thu phí Tam Kỳ, thuộc thành phố TK tỉnh Quảng Nam. Hình thức mua bán là A gọi điện thoại cho D hỏi mua ma túy và chuyển tiền vào tài khoản trước cho D sau khi nhận được tiền thì D gửi ma túy theo tuyến xe Bắc -Nam. Lần 1 vào ngày 30/04/2021 D bán 5 gam ma túy với giá 2.100.000đ, lần 2 là vào ngày 10/05/2021 D bán cho A 10 gam ma túy với giá 6.000.000đ thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra bị cáo D còn bán cho 01 đối tượng ở khu vực kho Hoàng Long 05 tép giá 200.000đ/tép. Tại bản Kết luận giám định số 978/KLGD-PC09 ngày 14/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 9,9175 gam, loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2-1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 13,82692 gam, loại: Methamphetamine; Mẫu viên nén không rõ hình, màu xanh nõn chuối, trên viên nén có in chữ “No see” (ký hiệu M2-2) được niêm phong gửi đến giám định ma túy, có khối lượng: 2,17650 gam, loại MDMA; Mẫu viên nén không rõ hình, màu xanh nõn chuối, trên viên nén có in chữ “No hear” (ký hiệu M2-3) được niêm phong gửi đến giám định ma túy, có khối lượng: 0,82669 gam, loại MDMA; Mẫu viên nén không rõ hình, màu xanh nõn chuối, trên viên nén có in chữ “No speak” (ký hiệu M2-4) được niêm phong gửi đến giám định ma túy, có khối lượng: 1,34960 gam, loại MDMA;

Như vậy bị cáo đã phạm tội nhiều lần và tổng khối lượng ma túy của 2 loại Methamphetamine và MDMA là 28,09671 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b,p khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng mà còn là tác nhân gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng. Bị cáo là người đã có gia đình, bị cáo nhận thức được việc mua bán ma túy là pháp luật nghiêm cấm, nhận thức được những tác hại của ma túy. Song do bị cáo xem thường pháp luật đã đi mua ma túy về để bán lại kiếm lời, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 978/ KLGD-PC09 bên trong có chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cân tiểu ly, 01 hộp giấy màu đen, 01 bóp da màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Galaxy M20 màu đen bị bể màn hình là phương tiện liên lạc mua bán của D nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

[5] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 9.100.000đ cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000đ án phí HSST.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết “tự thú” theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp. Bởi lẽ: bị cáo bị bắt từ ngày 10/5/2021 nhưng trong các bản tự khai ban đầu bị cáo không khai, đến ngày 29/09/2021 bị cáo mới khai thêm trong biên bản lấy lời khai là có bán 5 tép cho 1 người không rõ lai lịch. Lời khai ban đầu bị cáo còn khai tên mình là Trần Văn D và khai mua ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh gây khó khăn trong quá trình điều tra. Về hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo D từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù là nhẹ so với khối lượng ma túy của bị cáo mua bán. Vì vậy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp 1 phần với nhận định nên Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thanh Anh D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ theo điểm b, p, khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/201

- Xử phạt: Bị cáo Phùng Thanh Anh D 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/05/2021.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 978/PC09 bên trong có chứa ma túy; 01 cân tiểu ly; 01 hộp giấy màu đen hình chữ nhật và 01 bóp da màu đen không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy M20 màu đen số sim 0899.985.974,

085.283.8029. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 9.100.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- VKSND tp L;
- CA tp. L;
- Chi cục THADS tp. L;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phí Thị Hồng Năm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Các Hội Thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán - chủ tọa phiên

